TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS - ST
Ngày: 22/11/2018
V/v : T/c Chia di sản thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Loan ;
2. Ông Đỗ Tiến Tới ;

Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Thu Phương - Thư ký TAND thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/ TLST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình Q – Sinh năm 1960.
Địa chỉ: đường T, phường L, TP T.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung K – Sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: chung cư T, phường Đ, TP T.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Đỗ Thị H – Sinh năm 1962
Địa chỉ: đường T, phường L, TP T..
2. Anh Nguyễn Mạnh H2 – Sinh năm 1992 (Vắng mặt)
ĐKHKTT: đường L, phường L, TP T.
Chỗ ở hiện nay: đường N, phường L, TP T.
3. Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)
ĐKHKTT: đường L, phường L, TP T.
Chỗ ở hiện nay: chung cư P, phường P, TP T.

Người làm chứng: Văn phòng công chứng

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Tiến D – Trưởng văn phòng (vắng mặt).

Tại phiên tòa có mặt ông Q, bà H. Vắng mặt anh K, chị T, anh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2018, tại bản tự khai, cũng như lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Q tại phiên tòa:

Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 sinh được hai người con là: bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đình Q. Khi còn sống bố mẹ ông tạo lập được khối tài sản gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 mang tên bố mẹ ông là Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2.

Cụ T2 chết ngày 10/01/2013, cụ L chết ngày 07/08/2017

Trước khi chết bố mẹ ông (cụ Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2) đã có bản di chúc chung được công chứng chứng thực của Văn phòng công chứng, công chứng viên Trịnh Tiến D vào ngày 02/01/2013.

Nội dung di chúc để lại toàn bộ tài sản của cụ L và cụ T2 là nhà đất gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 cho con trai là Nguyễn Đình Q và con dâu là Đỗ Thị H.

Sau khi bố mẹ ông chết, ông tiến hành làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại cho vợ chồng ông và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng nhà đất trên mang tên ông và vợ ông(Nguyễn Đình Q và Đỗ Thị H) thì các con của chị gái ông là Nguyễn Trung K, Nguyễn Thị T và Nguyễn Mạnh H2 đã có đơn lên UBND phường L gây khó khăn, dừng việc khai nhận di sản thừa kế theo di chúc của bố mẹ ông.

Nay ông Q đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng ông được hưởng tài sản nhà đất gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T theo như đúng di chúc bố mẹ ông (cụ L và cụ T2) để lại.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Trung K :

Ông bà ngoại anh là cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 sinh được hai người con là: bà Nguyễn Thị G (mẹ anh) và ông Nguyễn Đình Q. Khi còn sống ông bà ngoại anh tạo lập được khối tài sản gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 mang tên ông bà ngoại là Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2.

Bà Nguyễn Thị T2 chết ngày 10/01/2013, ông Nguyễn Đình L chết ngày 07/08/2017, bà Nguyễn Thị G (mẹ anh) chết ngày 03/6/2017.

Khi còn sống ông bà ngoại có di ngôn lại cho gia đình tài sản của ông bà không được bán chỉ cho ông Q và bà H ở và thờ cúng tổ tiên .

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc lập ngày 02/01/2013 công nhận di sản để lại là của ông Q thì anh không đồng ý, vì bản di chúc trên không hợp pháp, di chúc lập khi bà ngoại anh đang bị bệnh tiểu đường ốm nặng tinh thần không còn tỉnh táo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

- *Bà Đỗ Thị H trình bày*: Bố mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 sinh được hai người con là: Nguyễn Thị G và Nguyễn Đình Q. Khi còn sống bố mẹ chồng bà tạo lập được khối tài sản gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 mang tên bố mẹ bà là Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2.

Cụ T2 chết ngày 10/01/2013, cụ L chết ngày 07/08/2017, chị Nguyễn Thị G (chị gái ông Q) chết vào tháng 6 năm 2017.

Trước khi chết bố mẹ chồng bà là cụ L và cụ T2 đã có bản di chúc chung được công chứng chứng thực của Văn phòng công chứng, công chứng viên Trịnh Tiến D vào ngày 02/01/2013.

Nội dung di chúc để lại toàn bộ tài sản của cụ L và cụ T2 là nhà đất gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 cho vợ chồng bà là Nguyễn Đình Q và Đỗ Thị H.

Sau khi cụ L và cụ T2 chết ông Q tiến hành làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bố mẹ chồng để lại cho vợ chồng bà và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng nhà đất trên mang tên vợ chồng bà (Nguyễn Đình Q và Đỗ Thị H) thì các con của chị gái ông Q là Nguyễn Trung K, Nguyễn Thị T và Nguyễn Mạnh H2 đã có đơn lên UBND phường L gây khó khăn, dừng việc khai nhận di sản thừa kế theo di chúc của bố mẹ bà .

Nay ông Q đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng bà được hưởng tài sản nhà đất gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T theo như đúng di chúc bố mẹ chồng bà(cụ L và cụ T2) để lại, bà thống nhất với yêu cầu của ông Q và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà được hưởng di sản theo di chúc của cụ L và cụ T2 để lại.

- *Chị Nguyễn Thị T trình bày:* Ông bà ngoại chị là cụ Nguyễn Đình L và cụ

Nguyễn Thị T2 sinh được hai người con là: bà Nguyễn Thị G (mẹ chị) và ông Nguyễn Đình Q. Khi còn sống ông bà ngoại chị tạo lập được khối tài sản gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 mang tên ông bà ngoại là Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2.

Cụ Nguyễn Thị T2 chết ngày 10/01/2013, cụ Nguyễn Đình L chết ngày 07/08/2017, bà Nguyễn Thị G (mẹ chị) chết ngày 03/6/2017.

Khi còn sống ông bà ngoại có di ngôn lại cho gia đình tài sản của ông bà không được bán chỉ cho ông Q và bà H ở và thờ cúng tổ tiên .

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của cụ L và cụ T2 lập ngày 02/01/2013 công nhận di sản để lại là của ông Q thì chị không đồng ý, vì bản di chúc trên không hợp pháp, di chúc lập khi bà ngoại chị đang bị bệnh tiểu đường, ốm nặng tinh thần không còn tỉnh táo.

- *Anh Nguyễn Mạnh H2 trình bày*: Ông bà ngoại anh là cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 sinh được hai người con là: bà Nguyễn Thị G (mẹ anh) và ông Nguyễn Đình Q. Khi còn sống ông bà ngoại anh tạo lập được khối tài sản gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 mang tên ông bà ngoại là Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị T2.

Bà Nguyễn Thị T2 chết ngày 10/01/2013, ông Nguyễn Đình L chết ngày 07/08/2017 bà Nguyễn Thị G (mẹ anh) chết ngày 03/6/2017.

Khi còn sống ông bà ngoại có di ngôn lại cho gia đình tài sản của ông bà không được bán chỉ cho ông Q và bà H ở và thờ cúng tổ tiên .

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc lập ngày 02/01/2013 công nhận di sản để lại là của ông Q thì anh không đồng ý vì bản di chúc trên không hợp pháp, di chúc lập khi bà ngoại anh đang bị bệnh tiểu đường ốm nặng tinh thần không còn tỉnh táo.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đình Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của bố mẹ ông cho vợ chồng ông theo di chúc của bố mẹ ông (cụ L và cụ T2) để lại cho vợ chồng ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông Q được hưởng nhà đất tại Đường T, phường L, thành phố T theo di chúc mà cụ T2 và cụ L để lại.

Bị đơn(anh Nguyễn Trung K), những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H2) đã được Tòa án triệu tập đến phiên

tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về Thẩm quyền, thời hạn, trình tự thụ lý vụ án ; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ tranh chấp; tiến hành xác minh, thu thập giao nhận chứng cứ; giao nhận thông báo, văn bản tố tụngcho VKS và tống đạt các thông báo, văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định; thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chấp hành đúng quy định của BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm

* Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong qua trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã nộp yêu cầu khởi kiện, cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định khác của Tòa án, tham gia phiên tòa và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bị đơn có tự khai, không tham gia buổi thẩm định và định giá tài sản; không tham dự phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định.

Đối với người liên quan anh Nguyễn Mạnh H2 và chị Nguyễn Thị T: có tự khai, không tham gia buổi thẩm định và định giá tài sản; không tham dự phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.Căn cứ vào điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định.

Đối với người liên quan Đỗ Thị H: đã có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định khác của Tòa án, tham gia phiên tòa và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại điều 70, 73 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thẩm phán thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm định tại phiên tòa hôm nay nhận thấy nội dung vụ án như sau:

Theo nguyên đơn trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 kết hôn với nhau và sinh được hai người con là bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đình Q. Cụ T2 chết năm 2013, cụ L chết tháng 8 năm 2017, bà Giao chết tháng 6 năm 2017. Khi còn sống, bố mẹ ông đã tạo dựng được khối tài sản chung là nhà và đất tại SN 74, Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, đã được UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy CNQSDĐ. Ngày 02/01/2013, bố mẹ ông là cụ L và cụ T2 đã lập di chúc chung để lại toàn bộ tài sản là nhà và đất nói trên cho vợ chồng ông là Nguyễn Đình Q và Đỗ Thị H. Bản di chúc đã được công chứng viên chứng nhận. Đến đầu năm 2018, ông Q thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế thì nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trung K (con trai bà Nguyễn Thị G). Nay, ông Q khởi kiện đến Tòa án yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của bố mẹ ông.

Bị đơn ông Nguyễn Trung K trình bày tại tự khai: thống nhất với lời khai của ông Q về cụ L và cụ T2 sinh được hai người con, thống nhất về số tài sản mà hai cụ tạo lập được. Nay ông Q đề nghị chia thừa kế theo di chúc, ông không đồng ý vì khi còn sống cụ L và cụ T2 có di ngôn rằng: nhà đất(hiện là di sản thừa kế) chỉ cho vợ chồng ông Q ở để thờ cúng tổ tiên, không được bán; khi lập di chúc cụ T2 đang bị ốm do bệnh tiểu đường nên không còn minh mẫn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có liên quan ôngNguyễn Mạnh H2 và bà Nguyễn Thị T (là các con của bà Giao)có ý kiến thống nhất với ý kiến của ông Kiên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người liên quan, bà Đỗ Thị H là vợ ông Nguyễn Đình Q thống nhất với ý kiến của ông Q, đề nghị chia di sản thừa kế theo di chúc của cụ L và cụ T2 cho vợ chồng bà.

Xét thấy: Di sản thừa kế đang tranh chấp là nhà và đất tại SN 74, Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 có diện tích 145,4m2 đất ở thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 19và số tài sản trên đất gồm 01 nhà hai tầng có diện tích sử dụng là 166m2. Ông Nguyễn Đình Q sinh sống cùng hai cụ, đến nay vợ chồng ông Q vẫn đang quản lý, sử dụng di sản trên.

Tại Biên bản định giá ngày 23/10/2018, Hội đồng định giá đã xác định tổng giá trị tài sản của di sản thừa kế là: phần đất là 5.525.200.000đ, phần tài sản trên đất là 202.698.000đ.

Xét bản di chúc do cụ L và cụ T2 lập ngày 02/01/2013: bản di chúc do hai cụ cùng thiết lập, thể hiện ý chí của cả hai cụ để lại tài sản cho ông Q và bà H. Bản di chúc được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, bản di chúc không vi phạm về nội dung, tuân thủ đúng hình thức, do đó xác định đây là di chúc hợp pháp.

Bị đơn cho rằng khi lập di chúc, cụ T2 bị bệnh tiểu đường, hôn mê, nhưng bị đơn không xuất trình được căn cứ nào thể hiện tại thời điểm đó cụ T2 bị hôn mê, không còn minh mẫn. Mặt khác, bị đơn cho rằng bản di chúc không đúng với di

ngôn của hai cụ L và T2 khi còn sống là chỉ cho vợ chồng ông Q ở, không cho bán. Tuy nhiên, tại bản di chúc đã thể hiện rất rõ nội dung này. Hơn nữa, ông Q đề nghị được xác nhận quyền thừa kế theo di chúc cho vợ chồng ông chứ không phải là chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà cho người khác. Do đó, đề nghị của bị đơn ông Nguyễn Trung K và những người liên quan ông Nguyễn Mạnh H2 và bà Nguyễn Thị T là không có căn cứ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa căn cứ Điều 624,630,635,636,639, 659 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình Q về việc chia thừa kế theo di chúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng*:* Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Mạnh H2 vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai, đã tham gia phiên họp, phiên hòa giải và đã được triệu tập đến phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự nói trên.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án " Tranh chấp về thừa kế tài sản" Theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về thời điểm mở thừa kế: Cụ T2 chết ngày 10/01/2013 nên thời điểm mở thừa kế của cụ T2 là ngày10/01/2013. Cụ L chết ngày 07/08/2017 nên thời điểm mở thừa kế của cụ L là ngày 07/08/2017

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12 tháng 7 năm 2018 ông Nguyễn Đình Q khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ T2 và cụ L là còn thời hiệu quy định tại, khoản 1 Điều 623 BLDS năm 2015.

[5]. Về di sản thừa kế: Theo như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà hai tầng trên diện tích đất 145,4m^2 đất tại thửa số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AC094879 ngày 27/7/2005 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa cấp cho cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2.

[6]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đình Q**:** Yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của cụ T2 và cụ L cho vợ chồng ông.

[6.1]. HĐXX thấy rằng: Đối với bản di chúc chung của cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 được lập thành văn bản có công chứng chứng thực của Văn

phòng công chứng, công chứng viên Trịnh Tiến D vào ngày 02/01/2013, khi lập bản di chúc ông Q bà H không biết. về hình thức là phù hợp với quy định của pháp luật, vì tại thời điểm làm di chúc cụ Nguyễn Thị T2 và cụ Nguyễn Đình L hoàn toàn minh mẫn.

Về nội dung thì thấy khối di sản mà các cụ di chúc cho ông Nguyễn Đình Q và bà Đỗ Thị H thuộc quyền sở hữu của cụ L và cụ T2 do vậy các cụ có quyền định đoạt khối tài sản của mình. Việc các cụ di chúc toàn bộ tài sản của mình cho con trai và con dâu là ông Q bà H là hoàn toàn hợp pháp.Do vậy bản di chúc của cụ L và cụ T2 lập ngày 02/01/2013 đúng theo quy định tại Điều 626; 627; 629,631; 635; 636; 639; 659 BLDS 2015

Như vậy bản di chúc của cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 lập ngày 02/01/2013 có công chứng chứng thực của công chứng viên Trịnh Tiến D Văn phòng công chứng là hoàn toàn hợp pháp, việc bị đơn anh Nguyễn Trung K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H2 cho rằng di chúc của cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 lập ngày 02/01/2013 có công chứng chứng thực của công chứng viên Trịnh Tiến D Văn phòng công chứng không hợp pháp, trái với ý muốn của cụ L và cụ T2, khi lập di chúc cụ T2 không còn minh mẫn tỉnh táo nhưng anh K, cũng như chị T, anh H2 không có chứng cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ. Vì vậy Ông Nguyễn Đình Q và bà Nguyễn Thị H được hưởng di sản thừa kế của cụ L và cụ T2 theo bản di chúc mà cụ L và cụ T2 lập ngày 02/01/2013.

Di sản của cụ T2 và cụ L theo định giá của Hội đồng định giá tài sản ngày 23/10/2018 theo giá thị trường tại thời điểm:

Về đất: 38.000.000đồng/m^2.; 145,4 m^2 x 38.000.000 đồng/m^2= 5.525.200.000 đ;

Về tài sản trên đất gồm: 01 nhà ở xây tường gạch 220 bê tông cốt thép diện tích 72m^2 trị giá 96.948.000 đồng, phòng thờ tầng 2 và các phòng ở tầng 1 diện tích 94m^2 trị giá 105.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất là: 202.698.000 đồng.

Tổng trị di sản cả đất và nhà là : 5.727.898.000 đồng.

Vị trí tiếp giáp tứ cạnh của nhà đất cụ thể:

Phía Đông giáp nhà bà Hòa;

Phía Tây giáp nhà bà Thúy;

Phía Nam cách tim đường Tống Duy Tân (HT)11,3m;

Phía Bắc giáp nhà ông Hiền; (có sơ đồ kèm theo)

[7]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27,tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 về quy định mức án phí, Lệ phí Toà án ông Q bà H phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được hưởng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 BLTTDS; Các Điều 626; 627; 629,631; 635; 636;639; 659 BLDS năm 2015; điểm a khoản 7 Điều 27, tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 về quy định mức án phí, Lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Q về yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Đình L và cụ Nguyễn Thị T2 theo di chúc.

Ông Nguyễn Đình Q và bà Đỗ Thị H được hưởng di sản theo di chúc gồm:

Về đất: Diện tích đất ở 145,4 m^2 tại thửa đất số 91 tờ bản đồ số 19 địa chỉ tại Đường T, phường L, thành phố T và Tài sản trên đất gồm: 01 nhà ở xây tường gạch 220 bê tông cốt thép diện tích 72m^2, phòng thờ tầng 2 và các phòng ở tầng 1 diện tích 94m^2. Tổng trị giá di sản cả đất và nhà là : 5.727.898.000 đồng. Vị trí tiếp giáp tứ cận của nhà đất trên cụ thể :

- Phía Bắc giáp đất ông Hiền;
- Phía Nam giáp cách tim đường Tống Duy Tân;
- Phía Tây giáp nhà bà Thúy;
- Phía Đông giáp nhà bà Hòa (có sơ đồ kèm theo)

Về án phí**:** Ông Q và bà H phải chịu án phí 113.727.898 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số A A/2016/0005433 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Ông Q bà H còn phải nộp 97.727.898 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Q, bà H quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Q, bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị T, anh K, anh H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- VKSND tỉnh TH;
- TAND tỉnh TH;
- Thi hành án TPTH;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt